

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 261/UBND-TP

Gia Lâm, ngày 02 tháng 02 năm 2021

V/v triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý và sử dụng pháo

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về tăng cường quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo trên địa bàn Thành phố; Công văn số 247/CV-HĐPH ngày 29/01/2021 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hà Nội về việc triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý và sử dụng pháo, UBND Huyện đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến tài liệu tuyên truyền, phổ biến một số quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo (do Sở Tư pháp phối hợp với Công an thành phố Hà Nội biên soạn) bằng các hình thức phù hợp đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn Huyện./.

(Gửi kèm tài liệu tuyên truyền, phổ biến một số quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Hồng

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÁO

(Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 của Bộ Công an-Viện kiểm sát nhân dân-Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017))

I. Giải thích từ ngữ (khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP; điểm d mục 1 Phần I Thông tư liên tịch 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC)

1. Pháo là sản phẩm có chứa thuốc pháo, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, sinh khí, tạo ra hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, màu sắc trong không gian, gây ra tiếng nổ hoặc không gây ra tiếng nổ. Pháo bao gồm: Pháo nổ, pháo hoa.

- **Pháo nổ** là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra tiếng nổ hoặc gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian;

Pháo nổ gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian được gọi là **pháo hoa nổ**;

Pháo hoa nổ tầm thấp là quả pháo có đường kính không lớn hơn 90 mm hoặc tầm bắn không vượt quá 120 m. Pháo hoa nổ tầm cao là quả pháo có đường kính trên 90 mm hoặc tầm bắn trên 120 m. (điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo)

- **Pháo hoa** là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện tạo ra các hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, màu sắc trong không gian, không gây ra tiếng nổ. (điểm b, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP)

2. Thuốc pháo, bao gồm:

- **Thuốc pháo nổ** là sản phẩm trực tiếp dùng để sản xuất pháo nổ, dưới tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện tạo ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí và tạo ra áp suất lớn gây ra tiếng nổ;

- **Thuốc pháo hoa** là sản phẩm trực tiếp dùng để sản xuất pháo hoa, dưới tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện tạo ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí và hiệu ứng ánh sáng màu sắc nhưng không gây ra tiếng nổ.

3. Sử dụng trái phép pháo nổ, bao gồm: đốt, ném, đập, phóng, phụt hoặc dùng bất cứ hình thức nào khác gây nổ pháo (gọi là hành vi đốt pháo nổ).

II. Nguyên tắc quản lý, sử dụng pháo, thuốc pháo (Điều 4, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP)

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Việc quản lý, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo phải bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định và bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường.
3. Người quản lý, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo phải bảo đảm đủ điều kiện theo quy định.
4. Pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo và các loại giấy phép bị mất, hư hỏng phải kịp thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền.
5. Pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo khi không còn nhu cầu, hết hạn sử dụng, không còn khả năng sử dụng phải được tiêu hủy theo quy định.
6. Việc tiêu hủy pháo, thuốc pháo phải bảo đảm đúng trình tự, an toàn, bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật.

III. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng pháo (Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP)

1. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc chiếm đoạt pháo nổ; trừ trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, cung cấp, vận chuyển, sử dụng pháo hoa nổ theo quy định.
2. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép pháo hoa, thuốc pháo.
3. Mang pháo, thuốc pháo trái phép vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ.
4. Lợi dụng, lạm dụng việc sử dụng pháo để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
5. Trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố pháo hoa nổ hoặc thuốc pháo để sản xuất pháo trái phép; vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy pháo không bảo đảm an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.
6. Chiếm đoạt, mua, bán, trao đổi, tặng, cho, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố, làm giả, sửa chữa, tẩy xóa các loại giấy phép về pháo.

7. Giao pháo hoa nổ, thuốc pháo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định.

8. Hướng dẫn, huấn luyện, tổ chức huấn luyện cách thức chế tạo, sản xuất, sử dụng trái phép pháo dưới mọi hình thức.

9. Cố ý cung cấp thông tin sai lệch về quản lý, bảo quản pháo, thuốc pháo; không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin về việc mất, thất thoát, tai nạn, sự cố về pháo, thuốc pháo.

IV. Trường hợp được sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ (Điều 9, 10, 11 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP)

1. Các trường hợp tổ chức bắn pháo hoa nổ

a) Tết Nguyên đán

- Các thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút; các tỉnh còn lại được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút;

- Thời gian bắn vào thời điểm giao thừa Tết Nguyên đán.

b) Giỗ Tổ Hùng Vương

- Tỉnh Phú Thọ được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút, địa điểm bắn tại khu vực Đền Hùng;

- Thời gian bắn vào 21 giờ ngày 09 tháng 3 âm lịch.

c) Ngày Quốc khánh

- Các thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút; các tỉnh còn lại được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút;

- Thời gian bắn vào 21 giờ ngày 02 tháng 9.

d) Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ

- Tỉnh Điện Biên được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút, địa điểm bắn tại Thành phố Điện Biên Phủ;

- Thời gian bắn vào 21 giờ ngày 07 tháng 5.

d) Ngày Chiến thắng (ngày 30 tháng 4 dương lịch)

- Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút;

- Thời gian bắn vào 21 giờ ngày 30 tháng 4.

e) Kỷ niệm ngày giải phóng, ngày thành lập các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Các thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút; các tỉnh còn lại được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút;

- Thời gian bắn vào 21 giờ ngày giải phóng, ngày thành lập các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

g) Sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao mang tính quốc gia, quốc tế.

h) Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Sử dụng pháo hoa

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ được sử dụng pháo hoa trong các trường hợp sau: Lễ, tết, sinh nhật, cưới hỏi, hội nghị, khai trương, ngày kỷ niệm và trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng pháo hoa chỉ được mua pháo hoa tại các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh pháo hoa.

Lưu ý:

+ Các cơ quan, tổ chức sử dụng pháo hoa nổ để biểu diễn, thi đấu phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và do tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ sản xuất, cung cấp.

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được sử dụng và mua pháo hoa nổ trừ trường hợp theo quy định.

V. Trách nhiệm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi sử dụng các loại pháo mà không được phép (điểm b, khoản 2 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP)

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi sản xuất, tàng trữ, mua, bán, vận chuyển trái phép pháo, thuốc pháo (điểm d khoản 4 và điểm a khoản 8 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP)

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi mang vào hoặc mang ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép các loại pháo (điểm b khoản 6 và điểm a khoản 8 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP)

Lưu ý: Mức phạt tiền nêu trên được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 (hai) lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

VI. Trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi đốt pháo nổ

1. Theo quy định tại Khoản 1, mục II Thông tư liên tịch 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC và khoản 1, Điều 318 - Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

- Đốt pháo nổ ở nơi công cộng, những nơi đang diễn ra các cuộc họp, những nơi tập trung đông người;

- Đốt pháo nổ ném ra đường, ném vào người khác, ném vào phương tiện khác đang lưu thông, ném từ trên cao xuống, đốt pháo nổ mang theo xe đang chạy;

- Đốt pháo nổ gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người khác nhưng mức độ thiệt hại chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội khác;

- Đốt pháo nổ với số lượng tương đương từ 1kg đến dưới 5 kg đối với pháo thành phẩm hoặc tương đương từ 0,1 kg đến dưới 0,5 kg đối với thuốc pháo;

- Đốt pháo nổ với số lượng dưới 1 kg pháo thành phẩm hoặc dưới 0,1 kg đối với thuốc pháo và đã bị xử lý hành chính về hành vi đốt pháo nổ hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Theo quy định tại Khoản 2, mục II Thông tư liên tịch 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC và Khoản 2, Điều 318 - Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- Đã bị kết án về tội "gây rối trật tự công cộng" theo mục 1 Phần VI nêu trên;

- Lôi kéo, kích động trẻ em hoặc lôi kéo, kích động nhiều người cùng đốt pháo;

- Cản trở, hành hung người can ngăn (*gồm người thi hành công vụ, người bảo vệ trật tự công cộng hoặc người khác ngăn chặn không cho đốt pháo nổ*);

- Đốt pháo nổ với số lượng tương đương từ 5kg trở lên đối với pháo thành phẩm hoặc tương đương từ 0,5 kg thuốc pháo trở lên.

3. Người nào đốt pháo nổ gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì ngoài việc truy cứu trách nhiệm hình sự về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, người vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh khác quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương xứng với hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác do hành vi đốt pháo gây ra. Ví dụ: Nếu đốt pháo nổ gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác đến mức phải xử lý hình sự thì vừa bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), vừa bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

VII. Trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ pháo nổ, thuốc pháo

1. Theo quy định tại Khoản 1, mục III Thông tư liên tịch 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC và Điều 305 - Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người nào sản xuất hoặc chiếm đoạt pháo nổ; chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thuốc pháo, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ”. Cụ thể như sau:

“Điều 305. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Thuốc nổ các loại từ 10 kilôgam đến dưới 30 kilôgam;
- c) Các loại phụ kiện nổ có số lượng lớn;
- d) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;
- đ) Làm chết người;
- e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- g) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61 % đến 121%;

h) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

i) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Thuốc nổ các loại từ 30 kilôgam đến dưới 100 kilôgam;

b) Các loại phụ kiện nổ có số lượng rất lớn;

c) Làm chết 02 người;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

đ) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Thuốc nổ các loại 100 kilôgam trở lên;

b) Các loại phụ kiện nổ có số lượng đặc biệt lớn;

c) Làm chết 03 người trở lên;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

đ) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

2. Đối với các hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ nếu không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội sản xuất, buôn bán hàng cấm. Cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với người thực hiện một trong các hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; Đối với pháp nhân thương mại có cùng hành vi phạm tội này sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng. (điểm c khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 190)

- Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm đối với người thực hiện một trong các hành vi sản xuất, buôn

bán pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam; Đối với pháp nhân thương mại có cùng hành vi phạm tội này sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 6.000.000.000 đồng. (điểm g khoản 2 và điểm b khoản 5 Điều 190)

- Phạt tù từ 08 năm đến 15 năm đối với người thực hiện một trong các hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 120 kilôgam trở lên; Đối với pháp nhân thương mại có cùng hành vi phạm tội này sẽ bị phạt tiền từ 6.000.000.000 đồng đến 9.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm. (điểm c khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 190)

Lưu ý: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm. Pháp nhân thương mại phạm tội gây thiệt hại hoặc có khả năng thực tế gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người, gây sự cố môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. (khoản 4 và điểm d, đ khoản 5 Điều 190)

3. Đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép pháo nổ nếu không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Cụ thể:

- Người nào tàng trữ, vận chuyển pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; Pháp nhân thương mại có cùng hành vi phạm tội này sẽ bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng. (điểm c khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 191)

- Người nào tàng trữ, vận chuyển pháo nổ từ pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam sẽ bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm; Pháp nhân thương mại có cùng hành vi phạm tội này sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng. (điểm g khoản 2 và điểm b khoản 5 Điều 191)

- Người nào tàng trữ, vận chuyển pháo nổ từ pháo nổ từ 120 kilôgam trở lên sẽ bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; Pháp nhân thương mại có cùng hành vi phạm tội này sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng. (điểm c khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 191)

Lưu ý: Ngoài mức phạt nêu trên, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm. Pháp nhân thương mại phạm tội gây thiệt hại hoặc có khả năng thực tế gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người, gây sự cố môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn..(khoản 4 và điểm d, đ khoản 5 Điều 191).